

Số: 117 /BC - TV

Trường Xuân, ngày 02 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số cấp tiểu học

#### I. Đặc điểm tình hình giáo dục tại địa phương

##### 1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax: Thôn 1, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613.507.507;

Địa chỉ trang tin điện tử: <http://c1trungvuong.pgddaksong.edu.vn/>.

- Quá trình thành lập và phát triển

Trường tiểu học Trung Vương được thành lập theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 31/7/2002 của UBND huyện Đắk Song, trên cơ sở chia tách từ trường phổ thông cấp 1, 2 Trung Vương.

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

**Điều kiện tự nhiên, xã hội:** Trường được xây dựng tại xã Trường Xuân gồm với 10 thôn, bon. Phần lớn nhân dân sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp. Địa bàn phức tạp, dân cư phân bố rải rác, sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội không đồng đều, nhiều dân tộc anh em cùng chung sống.

Tuy nhiên, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Huyện uỷ, UBND huyện, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, lãnh đạo địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh hiện nay cơ sở vật chất hoàn thiện đảm bảo trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường đã nhận thức rõ trách nhiệm, tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ.

Ý thức tổ chức kỷ luật luôn được coi trọng và thực hiện nghiêm minh.

100% bộ giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”.

##### - Cơ cấu tổ chức:

Ban giám hiệu có 02 đồng chí, tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 38 người (Đại học 35 (92,1%); Cao đẳng 01 (2,6%); Trung cấp 03 (7,8%). Với 05 tổ chuyên môn, 02 tổ chức đoàn thể: Công đoàn và Đoàn thanh niên.

Tổ chức Đảng: Nhà trường thành lập một Chi bộ với tổng cộng 18 đảng viên chiếm trên 47,3% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị

Tổ chức công đoàn: 100% Cán bộ giáo viên đều tham gia và là thành viên của tổ công đoàn nhà trường.

##### - Cơ sở vật chất:

Diện tích nhà trường: 7821,7 m<sup>2</sup> = 7,9 m<sup>2</sup>/học sinh; 24 phòng học (18 phòng học chuẩn), 03 phòng bộ môn (01 phòng Tin, 01 phòng học Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, Mỹ thuật), 03 phòng chức năng (01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện).

##### 2. Chức năng, nhiệm vụ:

Nhiệm vụ chính trị của nhà trường là giảng dạy, giáo dục chương trình phổ thông cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5; quản lý giáo viên nhân viên, quản lý cơ sở vật chất của đơn vị và thực hiện nhiệm vụ của trường Tiểu học được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sĩ số, cải tiến chất lượng trường kiểm định chất lượng, bổ sung cơ sở vật chất.

## **2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023 - 2024**

### **Công tác phổ cập giáo dục**

- Trường đã huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1 (199 học sinh), 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Không có học sinh bỏ học.

- Học sinh học đúng độ tuổi đạt 90 %.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Duy trì đạt phổ cập giáo dục ở mức độ 2.

### **Kết quả hoạt động giáo dục**

Qua quá trình rèn luyện và phấn đấu của đội ngũ thầy và trò, kết quả giáo dục trong nhà trường năm học 2023 - 2024 đạt được cụ thể là:

<b>Stt</b>	<b>Nội dung các tiêu chí</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Năm học trước</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Quy mô số lớp học</b>	24		26	Giảm 2
<b>2</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	956	100%	1003	Giảm 47 hs
<b>3</b>	<b>Kết quả về học sinh</b>				
3.1	Hoàn thành chương trình lớp học	940	98,3%	97,5%	Tăng 0,8 %
3.2	Phẩm chất đạt	954	99,7%	100%	Giảm 0,3 %
3.3	Năng lực đạt	940	98,3%	97,5%	Tăng 0,8 %
3.4	Khen thưởng TT học tập cấp trường	500	52,3%	493 (49,1%)	Tăng 3,2 %
3.5	Hoàn thành chương trình tiểu học	204/204	100%	228/228 (100%)	Duy trì
3.6	Giải toán trên mạng cấp trường đạt giải	43		41 em	Tăng 2
3.7	Giải toán trên mạng cấp huyện tỉnh	21		19	Tăng 3 em
3.8	Thi IOE cấp trường đạt	25		22	Tăng 03 em
3.9	Thi IOE cấp Tỉnh đạt	21			
3.10	Thi IOE cấp QG đạt	16			
3.11	Thi Viết chữ đẹp cấp tỉnh	0		0	( Không tổ chức thi cấp tỉnh)
3.12	Thi Viết chữ đẹp cấp huyện	Không tổ chức		25	
3.13	Thi Viết chữ đẹp cấp trường	50		51	Giảm 1
3.14	+ HKPD cấp trường; + HKPD cấp huyện	68 em; 8 em		0	

3.15	Thi toán tuổi thơ cấp trường	6		0	Tăng 6
3.16	Thi toán tuổi thơ cấp huyện	6		Không tổ chức	Tăng 6
3.17	Thi toán tuổi thơ cấp tỉnh	2		Không tổ chức	Tăng 2
3.18	Thi GLTV dành cho HSDTTS cấp tỉnh	3		Không tổ chức	Tăng 3
<b>4</b>	<b>Kết quả về giáo viên</b>				
4.1	Thi chữ viết đẹp cấp huyện	0		4	Bảo lưu
4.2	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện	0		4	Bảo lưu
4.3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	1	2,63	0	Tăng 1
4.4	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	33/35	94,3	32/35 (91,4%)	Tăng 2,9%
4.5	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	4	10,5	0	Tăng 4
4.6	Thi viết chữ đẹp cấp trường	5	13,1	4	Tăng 01
<b>5</b>	<b>Thi đua cuối năm</b>				
5.1	Viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	37	97,4	25	
5.2	Chuẩn nghề nghiệp GVTH đạt loại khá trở lên	28	73,6	28	
5.3	Xét đề nghị Tặng bằng khen của Bộ GDĐT	02	5,26	01	
5.4	Xét đề nghị Tặng bằng khen của CTUBND tỉnh	01	2,63	03	
5.5	Xét đề nghị CSTĐ cấp tỉnh.	01	2,63	01	
5.6	Xét đề nghị tặng danh hiệu LĐTT	33	86,8	25	Tăng 8
5.7	Chiến sĩ thi đua cơ sở	7	18,4	4	Tăng 3
5.8	Sáng kiến cấp cơ sở	14	36,8	9	Tăng 5
5.9	Sáng kiến cấp tỉnh	14	36,8	0	Tăng 14
5.10	Huy động học sinh bỏ học trở lại lớp	01	2,63	0	Tăng 1

## **II. Thực trạng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Học bạ điện tử trước khi triển khai thí điểm Học bạ số**

### ***a.Thuận lợi***

Triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Học bạ điện tử trước khi triển khai thí điểm Học bạ số sẽ giúp tiết kiệm được thời gian và công sức của cán bộ, giáo viên trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; tối đa hóa sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình và xã hội; bảo đảm tính tức thời và chính xác.

Trước đây, các giáo viên phải làm học bạ giấy, sau khi viết lời nhận xét học sinh, giáo viên sẽ phải lật từng trang để ký, ghi tên, ghi trường... Nhà trường phải bố trí kho lưu trữ học bạ, phân công cán bộ quản lý lưu trữ hồ sơ vừa mất không gian, thời gian, nhân lực và có nguy cơ thất lạc, mốc, mối mọt các hồ sơ.

Khi hết năm học cần chuyển học sinh lớp này sang lớp khác thì bộ phận văn phòng có thể tách từng em ra đính kèm vào Notebook của lớp mới dễ dàng. Khi học sinh chuyển trường cũng vậy, nhà trường sẽ chuyển học bạ đi chỉ bằng một đường link và trường mới sẽ đồng bộ vào hồ sơ của trường mình tương tự.

Khi ứng dụng phần mềm học bạ số của VNPT, giáo viên chỉ cần ký một lần, có thể hoàn thành học bạ cho tất cả học sinh. Bên cạnh đó, học bạ số sẽ giúp giáo viên ở lớp học sau không phải ghi lại nhiều thông tin trùng lặp đã được ghi ở lớp học trước. Hiện, nhà trường đang áp dụng học bạ số đối với khối 1176 học sinh. Năm học 2025-2026, nhà trường sẽ triển khai đồng bộ học bạ số ở 100% các khối, lớp.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn sử dụng, vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng HBS: Tạo lập, cập nhật HBS; quản lý và lưu trữ HBS; sử dụng HBS (tra cứu thông tin HBS, thực hiện các thủ tục hành chính sử dụng, liên quan đến HBS...); kết nối, trao đổi dữ liệu HBS với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo, cơ sở dữ liệu quốc gia tới 100% CBGVNV trong nhà trường.

Nhà Trường có đội ngũ giáo viên trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo, tiếp cận chuyển đổi số, học bạ điện tử tốt. 100% giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 đánh giá học sinh theo đúng Thông Tư 27/2020/TT- BGDDT- Quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

Nhà trường đã cung cấp các tài liệu, video hướng dẫn chi tiết, cụ thể từng bước làm học bạ số. Nhờ đó, các đồng chí GVCN có thể thực hiện được việc tạo học bạ số và kí số.

#### ***b. Khó khăn và nguyên nhân***

*Khó khăn:*

- Đường truyền mạng Internet không ổn định, kết nối trực tuyến nhiều lúc còn gặp sự cố.
- Máy điện thoại thông minh của một số giáo viên chất lượng chưa tốt, chưa đáp ứng được cài đặt phần mềm chữ ký số.

*Nguyên nhân:*

- Việc kết nối mạng của nhà cung cấp dịch vụ Viettel còn gặp sự cố đường truyền kết nối Internet.
- Một số giáo viên chưa có điều kiện để mua điện thoại cấu hình cao.

#### ***c. Kết quả đạt được***

Đã đóng gói học bạ số năm học 2023 – 2024 trên hệ thống đối với lớp 1 gồm 4 lớp với 176 học bạ.

### **III. Kết quả thực hiện thí điểm Học bạ số**

#### ***1. Công tác tham mưu và chỉ đạo, hướng dẫn triển khai***

Căn cứ Công văn số 3129/BGDĐT-GDTH ngày 25/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học;

Công văn số 3454/UBND-KGVX ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số;

Kế hoạch số 48/KH-SGDĐT ngày 11/4/2024 của Sở GDĐT về triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học.

Làm tốt công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực cộng đồng triển khai hiệu quả việc sử dụng HBS trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại nhà trường.

## **2. Công tác tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục**

*- Tổng hợp báo cáo Thực trạng:*

Học bạ điện tử trên vnEdu còn giúp giáo viên có thể kết chuyển dữ liệu theo đa dạng cấu hình tùy chỉnh, đáp ứng nhu cầu đặc thù riêng của từng tỉnh, mang lại sự yên tâm cho người dùng. Hệ thống được trang bị khả năng quản lý đầy đủ file ký số học bạ qua các năm của học sinh, từ đó xây dựng báo cáo thống kê riêng giúp nhà trường dễ dàng theo dõi và giám sát.

Việc bổ sung nền tảng học bạ điện tử trên hệ sinh thái giáo dục vnEdu mang lại rất nhiều lợi ích cho nhà trường, giáo viên, cơ quan quản lý và cả phụ huynh, học sinh. Lợi ích đầu tiên chính là giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, giảm áp lực sổ sách, dễ dàng ký học bạ mọi lúc, mọi nơi thông qua hình thức ký số hiện đại như VNPT SmartCA.

Nhà trường cũng nhận được nhiều lợi ích trong việc quản lý, tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn, quản lý sổ sách, thuận tiện lưu trữ, bảo quản, tăng tính chuyên nghiệp. Đặc biệt, phần mềm cho phép kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh điểm của giáo viên, đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong giáo dục, tránh các tiêu cực về đánh giá, điểm số.

Học bạ điện tử (HBĐT) được xem là giải pháp hữu hiệu giúp việc đánh giá, xếp loại học sinh trên môi trường số được thuận tiện, nhanh chóng và minh bạch. *Thời gian đầu triển khai, còn gặp khó vì hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đồng bộ, kèm theo sự lúng túng của cán bộ, giáo viên khi cập nhật ứng dụng mới.*

HBĐT là cầu nối thông tin giữa nhà trường và gia đình học sinh. Giáo viên có thể làm tại nhà, thay vì phải lên trường nhập điểm như trước kia. Dù đã được đồng bộ trên toàn huyện, nhưng nếu học sinh chuyển trường, chuyển cấp đến những trường chưa được đồng bộ hoặc chưa sử dụng HBĐT thì học bạ giấy vẫn được sử dụng song song. Vì thế, học sinh có nhu cầu chuyển trường từ lớp 1 sẽ không cần sử dụng học bạ giấy nhưng học sinh từ lớp 2 đến 5 vẫn sử dụng học bạ giấy khi chuyển trường.

Ứng dụng HBĐT trong đánh giá, xếp loại học sinh là việc làm cần thiết trong việc xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, giảm bớt áp lực cho giáo viên. Tuy nhiên, để đáp ứng được nhu cầu thực tế, đòi hỏi giáo viên cần nâng cao hơn nữa kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin. Đối với các đơn vị phát triển phần mềm, ứng dụng cũng cần xây dựng đơn giản hoá cách sử dụng và được đồng bộ về cơ sở dữ liệu, để khi triển khai rộng rãi phải đảm bảo yêu tố đúng theo quy định.

- Kết quả

HBDT được đưa vào thí điểm tại trường TH Trung Vương năm học 2023 - 2024, bước đầu cho thấy nhiều tiện ích, giảm bớt áp lực về hồ sơ, sổ sách cho giáo viên và nhà trường. Cụ thể Năm học 2023 – 2024 chỉ mới thực hiện được học bạ số đối với lớp 1 như sau:

T T	Đơn vị cấp huyện	Số trường		Số lớp		Số học sinh		Số học bạ số phát hành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
I	Nhà cung cấp dịch vụ thứ I: VNPT								
1	Trường TH Trung Vương	1		4	100	176	100	176	100

### 2.1. Về phần mềm ứng dụng

Học bạ điện tử là dạng điện tử của học bạ, sử dụng chữ ký số của cá nhân, tổ chức có thẩm quyền và có giá trị pháp lý như học bạ giấy. Hiện nay, các trường trên địa bàn huyện sử dụng thông qua phần mềm: VnEdu. Các phần mềm này cho phép kiểm tra, giám sát việc hiệu chỉnh điểm của giáo viên, đảm bảo tính công bằng, tăng tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Học bạ số đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập tại cấp Tiểu học. Đồng thời đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ đã được phát hành (không thể thay đổi thông tin).

Ngoài ra, học bạ số đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến cũng như cho phép xuất ra bản mềm của học bạ số, có thể in được trên giấy theo mẫu học bạ quy định của Bộ GDĐT, để sử dụng trong một số trường hợp cụ thể.

Phần mềm học bạ số còn tích hợp các hình thức ký số hiện đại của VNPT, như: Ký số từ xa VNPT SmartCA, giúp nhà trường và giáo viên ký học bạ nhanh chóng, dễ dàng. Chỉ cần bấm nút ký, phần mềm sẽ tự động căn chỉnh và chọn vị trí ký phù hợp nhằm tạo ra một file học bạ ký số thay vì phải mất thời gian tính toán chọn vị trí chữ ký. Ưu điểm nữa đó là giúp giáo viên có thể kết chuyển dữ liệu theo đa dạng cấu hình tùy chỉnh, đáp ứng nhu cầu đặc thù riêng của từng tỉnh, mang lại sự yên tâm cho người dùng.

Học bạ số có giá trị pháp lý khi sử dụng học bạ và khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan sử dụng đến học bạ; có công tra cứu học bạ số trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật và được lưu trữ an toàn theo quy định. Đặc biệt, học bạ số chỉ có thể được sửa chữa nếu có sai sót trước ngày chốt dữ liệu. Kể từ thời điểm chốt dữ liệu, học bạ số được xem là có hiệu lực sử dụng và không thể sửa, thay đổi được nội dung.

- Triển khai phần mềm xác thực trên điện thoại di động ( IOS và Android)
- Phần mềm quản lý chứng thư số ( Windows và MacOS)
- Nhà trường có hệ thống mạng kết nối internet để tất cả máy tính của CBGVVN,
- Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục để quản lý dữ liệu về giáo viên, học sinh, kết quả học tập, cơ sở vật chất...

### 2.2. Về chữ ký số

100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên nhà trường đã cài đặt phần mềm chữ ký số.

Giải pháp Chữ ký số, Học bạ điện tử được VNPT xây dựng nhằm mục tiêu đáp ứng nhu cầu số hóa toàn diện học bạ thông qua ký số và ký dấu. Giải pháp tích hợp các hình thức ký số hiện đại của VNPT như ký số từ xa VNPT SmartCA, giúp nhà trường và giáo viên ký học bạ nhanh chóng, dễ dàng. Chỉ cần bấm nút ký, phần mềm sẽ tự động căn chỉnh và chọn vị trí ký phù hợp nhằm tạo ra một file học bạ ký số thay vì phải mất thời gian tính toán chọn vị trí chữ ký.

Giáo viên chỉ cần ký một lần, có thể hoàn thành học bạ cho tất cả học sinh. Bên cạnh đó, học bạ số sẽ giúp giáo viên ở lớp học sau không phải ghi lại nhiều thông tin trùng lặp đã được ghi ở lớp học trước.

Với học bạ điện tử mỗi giáo viên sẽ có 1 tài khoản phân quyền, giáo viên sẽ nhập điểm thường xuyên và định kỳ, đồng thời nhận xét đánh giá xếp loại học sinh trực tiếp trên phần mềm. Kết quả giữa kỳ hoặc cuối kỳ sẽ trả về tin nhắn SMS cho phụ huynh cập nhật. Khi sử dụng HBĐT, giáo viên nhập sai điểm sẽ dễ điều chỉnh, nhưng giáo viên phải báo cáo đến hiệu trưởng nguyên nhân sai sót và hiệu trưởng sẽ xem xét và có quyết định đồng ý cho phép thì giáo viên mới được sửa.

### *2.3. Kết quả triển khai thực hiện*

Thông kê theo Phụ lục 1 số trường, số lớp, số học sinh đã tham gia thí điểm Học bạ số theo từng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. (có PL kèm theo)

Thông kê theo Phụ lục 2 số trường, số lớp, số học sinh đã tham gia thí điểm và số Học bạ số đã phát hành theo từng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. (có PL kèm theo)

Tổng số học bạ số cần ký là: 176

Số lượng học bạ đã ký phát hành là: 176

Số lượng lớp đã ký được là: 4/24 lớp

*2.4 Những khó khăn, vướng mắc (nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc đã gặp và những giải pháp xử lý, khắc phục, tháo gỡ trong quá trình triển khai thí điểm Học bạ số tại CSGD)*

#### *Khó khăn:*

- Khi thực hiện Học bạ số một số giáo viên gặp khó khăn về đăng nhập chữ ký số.

- Mỗi điện thoại chỉ đăng nhập được 1 tài khoản. Nếu muốn đăng nhập tài khoản khác (để hỗ trợ đồng nghiệp khi cần thiết) phải đăng xuất, xóa app và tải lại rất mất thời gian.

- Phần mềm có dung lượng khá lớn khi cài vào máy gây nặng máy (do hiện tại mỗi đồng chí đang phải cài rất nhiều loại phần mềm khác nhau).

#### *Nguyên nhân:*

- Máy điện thoại thông minh của một số giáo viên chất lượng chưa tốt, chưa đáp ứng được cài đặt phần mềm chữ ký số.

#### *Giải pháp:*

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT chuyển đổi số, Học bạ số; triển khai tập huấn sử dụng học bạ số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Các giáo viên giúp nhau cho đồng nghiệp mượn điện thoại thông minh để cài đặt phần mềm và thực hiện ký số học bạ.

#### **IV. Dự kiến tác động khi thực hiện Học bạ số từ năm học 2024-2025**

- Dự kiến yêu cầu về nguồn lực, hạ tầng, thiết bị, nhân lực, chi phí cho đầu tư và vận hành hệ thống Học bạ số: Nhà trường cần đầu tư nâng cấp hệ thống đường truyền Internet đảm bảo ổn định.

- Nhận định về khả năng bảo đảm an toàn, bảo mật, toàn vẹn dữ liệu của cơ sở dữ liệu Học bạ số; khả năng đáp ứng về thời hạn, giải pháp, chi phí lưu giữ Học bạ số: Cán bộ phụ trách CSDL của đơn vị cần bảo mật thông tin, giữ an toàn bảo mật Học bạ số.

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

##### **1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục tổ chức tập huấn cho CBGV Tập huấn sử dụng, vận hành các chức năng, nghiệp vụ cơ bản trong tạo lập và sử dụng HBS hàng năm.

##### **2. Đối với đơn vị cung ứng dịch vụ.**

- Tiếp tục tăng cường hỗ trợ kịp thời cho CBGV về kỹ thuật khi gặp vướng mắc.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện học bạ điện tử và các điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện học bạ số cấp tiểu học của trường TH Trung Vương năm học 2023 – 2024.

#### **Nơi nhận:**

- PGDĐT
- Lưu VT

#### **HIỆU TRƯỞNG**

*(Kí, họ và tên, đóng dấu)*



**Đoàn Trung Quế**